



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ CẬP NHẬT NĂM 2020

*(Ban hành theo Quyết định số: 2413/QĐ-ĐHM ngày 07 tháng 7 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

MỤC LỤC

1 Giới thiệu	5
2. Thông tin chung	5
3. Sứ mạng của Trường Đại học Mở Hà Nội	6
4. Tầm nhìn đến năm 2035 của Trường Đại học Mở Hà Nội	6
5. Quan điểm phát triển	6
6. Mục tiêu đào tạo	7
7. Chuẩn đầu ra	7
8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	8
8. Ma trận kiến thức, kỹ năng (Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra)	9
9. Thông tin tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp	14
10. Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất	15
11. Phương pháp giảng dạy và học tập	17
12. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá	21
13. Cấu trúc chương trình	28
14. Tiến trình tổ chức đào tạo	29
15. Sơ đồ tổ chức đào tạo	37
16. Hướng dẫn thực hiện chương trình	38
17. Tóm tắt nội dung các học phần	39

MỤC LỤC TÓM TẮT HỌC PHẦN

1. Triết học Mác – Lênin	39
2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin	39
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	39
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	39
5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40
6. Tin học đại cương	40
7-9. Tiếng Anh 1, 2, 3	40
10. Soạn thảo văn bản hành chính	40
11. Giáo dục thể chất	40
12. Giáo dục quốc phòng - an ninh	40
13. Tiếng Anh pháp lý	41
14. Lý luận nhà nước và pháp luật	41
15. Luật Hiến pháp Việt Nam	41
16. Luật Hành chính Việt Nam	41
17. Luật Hình sự Việt Nam 1	41
18. Luật Tố tụng hình sự Việt Nam	42
19. Luật Dân sự Việt Nam 1	42
20. Luật Dân sự Việt Nam 2	42
21. Luật Tố tụng dân sự Việt Nam	42
22. Công pháp quốc tế	42
23. Tư pháp quốc tế	42
24. Thực tập định hướng nghề nghiệp 1	42
25. Thực tập định hướng nghề nghiệp 2	43
26. Thực tập định hướng nghề nghiệp 3	43
27. Thực tập định hướng nghề nghiệp 4	43
29. Luật Môi trường	43
30. Pháp luật về Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	43

31. Đại cương văn hóa Việt Nam.....	44
32. Lịch sử nhà nước và pháp luật.....	44
33. Logic học.....	44
34. Tâm lí học đại cương.....	44
35. Tâm lí học xã hội.....	44
36. Xã hội học.....	44
37. Xã hội học pháp luật.....	45
38.. Triết học pháp luật.....	45
39. Luật Thương mại quốc tế.....	45
40. Pháp luật thương mại Hoa Kỳ.....	45
41. Phương pháp nghiên cứu khoa học và kĩ năng nghiên cứu luật.....	45
42. Pháp luật về kinh doanh bất động sản.....	45
43. Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.....	46
44. Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.....	46
45. Luật Đầu tư.....	46
46. Luật học so sánh.....	46
47. Pháp luật Liên minh Châu Âu.....	46
48. Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người.....	46
49. Pháp luật môi trường trong hội nhập quốc tế.....	47
50. Pháp luật về đầu tư quốc tế.....	47
51. Pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài.....	47
52. Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế.....	47
53. Pháp luật ASEAN.....	47
54. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự.....	47
55. Kỹ năng nghề luật.....	48
56. Kỹ năng giao tiếp nghề luật.....	48
57. Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật.....	48
58. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại.....	48
59. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động.....	48
60. Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp.....	48
61. Luật Đất đai.....	48
62. Luật Lao động Việt Nam.....	49
63. Luật Tài chính.....	49
64. Pháp luật về chủ thể kinh doanh.....	49
65. Pháp luật về hoạt động thương mại.....	49
6. Luật Hình sự Việt Nam 2.....	49
66. Luật Hôn nhân và gia đình.....	49
67. Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.....	50
68. Giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.....	50
69. Kỹ năng áp dụng pháp luật nước ngoài.....	50
70. Kỹ năng đàm phán, kí kết điều ước quốc tế.....	50
71. Kỹ năng thực hành lễ tân ngoại giao.....	50
72. Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực chống bán phá giá và chống trợ cấp trong thương mại quốc tế.....	50
73. Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hàng hải quốc tế.....	50
74. Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hàng không quốc tế.....	51
75. Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ quốc tế.....	51
76. Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực tự vệ thương mại quốc tế.....	51
77. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam.....	51
78. Lịch sử văn minh thế giới.....	51
79. Luật biên quốc tế.....	51
80. Luật điều ước quốc tế.....	52
81. Luật quốc tế về Sở hữu trí tuệ.....	52
82. Luật tổ chức quốc tế.....	52

83. Luật hình sự quốc tế.....	52
84. Luật vận chuyển hàng hải và hàng không quốc tế	52
85. Một số hợp đồng thương mại quốc tế	52
86. Pháp luật về bảo hiểm trong vận chuyển quốc tế	53
87. Pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế trong lĩnh vực dân sự.....	53
88 Thực hành nghề nghiệp 1.....	53
89. Thực hành nghề nghiệp 2.....	53
90. Thực hành nghề nghiệp 3.....	53

1 Giới thiệu

Chương trình dạy học Ngành Luật Quốc tế là bản thiết kế tổng thể, được trình bày một cách khoa học và hệ thống hoạt động giáo dục, đào tạo của khóa đào tạo cử nhân ngành Luật Quốc tế của Trường Đại học Mở Hà Nội, bao gồm mục tiêu giáo dục, chuẩn đầu ra, tiêu chí tuyển sinh, thời gian đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, cơ hội việc làm, các môn học trong chương trình đào tạo, phạm vi và cấu trúc nội dung đào tạo, phương pháp và hình thức đào tạo, các hoạt động dạy – học, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực tham gia đào tạo.

Chương trình đào tạo ngành Luật Quốc tế được thiết kế theo hướng tiếp cận CDIO nhằm đào tạo sinh viên toàn diện cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng và thái độ và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trong đó nhấn mạnh năng lực thực hành và ý thức trách nhiệm xã hội, đảm bảo cho sinh viên được học tập chủ động và trải nghiệm thực tiễn, góp phần đạt được mục đích giáo dục và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực tự chủ và trình độ năng lực chuyên môn của nhà tuyển dụng và của xã hội.

Chương trình dạy học ngành Luật Quốc tế được thiết kế trên cơ sở tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Mở Hà Nội, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nguồn nhân lực, thị trường lao động trong điều kiện mở cửa và hội nhập quốc tế.

2. Thông tin chung

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Mở Hà Nội

Tên tiếng Anh: Hanoi Open University

Ngày 12/4/2018, Trường Đại học Mở Hà Nội đã được nhận Giấy chứng nhận Kiểm định Chất lượng giáo dục trường đại học do Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội đánh giá, theo đó chứng nhận Viện Đại học Mở Hà Nội (nay là Trường Đại học Mở Hà Nội) đạt Tiêu chuẩn chất lượng Giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tên chương trình: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã ngành đào tạo: 7380108

Đơn vị tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Mở Hà Nội

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Mở Hà Nội

Tên bằng: Cử nhân luật, ngành Luật Quốc tế

Hình thức học tập: Chính quy

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

Thời gian đào tạo: 4 năm

Nơi phát hành: Trường Đại học Mở Hà Nội

3. Sứ mạng của Trường Đại học Mở Hà Nội

Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Tầm nhìn đến năm 2035 của Trường Đại học Mở Hà Nội

Trường Đại học Mở Hà Nội phấn đấu trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đa trình độ, đa phương thức trong đó chú trọng đào tạo từ xa, có vị trí xứng đáng trong hệ thống các trường đại học mở Châu Á, thông qua nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học, vì một nền giáo dục đại học đại chúng, một xã hội học tập và học tập suốt đời.

5. Quan điểm phát triển

- Phát triển Trường Đại học Mở Hà Nội vì một nền giáo dục đại chúng, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, tạo sự công bằng, bình đẳng, dân chủ về tiếp cận giáo dục và cơ hội học tập cho mọi công dân.
- Phát triển trường Đại học Mở Hà Nội vì một xã hội học tập, học suốt đời làm cho mọi thành viên trong xã hội thực hiện quyền và trách nhiệm học tập, học thường xuyên, học suốt đời nhằm tạo nên sức mạnh trí tuệ toàn dân tộc; tạo điều kiện cho mọi người có kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc và kỹ năng sống để tạo nên năng lực sáng tạo, năng lực thích ứng trong xã hội hiện đại: xã hội thông tin, xã hội tri thức.
- Phát triển Trường Đại học Mở Hà Nội nhanh và vững chắc, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, mở rộng quy mô các hoạt động đào tạo, khoa học và phục vụ cộng đồng theo lộ trình hợp lý; xây dựng Trường Đại học Mở Hà Nội trở thành một cơ sở giáo dục đại học có uy tín ở trong nước và nước ngoài; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các trình độ và các phương thức đào tạo; kết hợp chặt chẽ hoạt động đào tạo với hoạt động khoa học.
- Phát huy sức mạnh tổng hợp từ các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để tăng cường năng lực tự chủ của Trường về tài chính, góp phần đáp ứng yêu cầu của các hoạt động chuyên môn và tạo ra động lực vật chất, tinh thần, môi trường làm việc tốt nhất của Trường.
- Quản lý Trường Đại học Mở Hà Nội một cách năng động và hiệu quả theo hướng tự chủ toàn diện. Sử dụng các thành quả của khoa học quản lý và vận dụng kinh nghiệm quản lý của các tổ chức đào tạo và khoa học để tăng cường hiệu quả quản lý, làm cho Trường tiến nhanh tới mục đích của mình. Tổ chức bộ máy, tập hợp nhân lực năng động, sáng tạo, vừa đáp ứng các hoạt động đào tạo, khoa học vừa có thể áp dụng nhanh kết quả vào thực tế, đem lại hiệu quả kinh tế.

6. Mục tiêu đào tạo

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về pháp luật, về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội có liên quan; nắm vững kiến thức lý luận và định hướng chuyên sâu kiến thức thực tiễn về pháp luật quốc tế; phương pháp tư duy pháp lý, ý thức pháp luật, kỹ năng nghiên cứu, vận dụng pháp luật và giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật quốc tế. Bảo đảm người được Trường Đại học Mở Hà Nội cấp bằng Cử nhân Luật quốc tế có đủ đạo đức, phẩm chất, kiến thức chuyên môn, năng lực về nghiên cứu, vận dụng pháp luật và giải quyết được các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật nói chung và lĩnh vực pháp luật quốc tế nói riêng, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

7. Chuẩn đầu ra

7.1. Về kiến thức

- Nắm được những kiến thức giáo dục đại cương ở mức độ hợp lý;
- Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật trong một số lĩnh vực cụ thể và thực hành nghề;
- Nắm vững kiến thức lý luận và định hướng chuyên sâu kiến thức thực tiễn thuộc chuyên ngành luật quốc tế.

7.2. Về kỹ năng

Có phương pháp tư duy pháp lý, ý thức pháp luật, kỹ năng nghiên cứu, vận dụng pháp luật vào giải quyết các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật quốc tế nói riêng.

7.3. Về thái độ và năng lực tự chủ

- Có thái độ tôn trọng pháp luật, tôn trọng các giá trị truyền thống, đạo đức, văn hóa xã hội; tôn trọng đạo đức và văn hóa nghề nghiệp;
- Có ý thức sống trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội;
- Có ý thức trách nhiệm công dân tốt; hết lòng phục vụ tổ quốc, phục vụ cộng đồng, phục vụ xã hội;
- Có ý thức cầu tiến, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học, đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

7.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học:

Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 tương đương với trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu

Trình độ tin học: Đạt trình độ tin học tương đương Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT ngành luật Quốc tế có đủ năng lực làm việc tại:

- Trực tiếp phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh, hoạt động xã hội của bản thân;
- Làm việc cho các văn phòng, công ty luật hoặc hành nghề luật sư độc lập, tư vấn pháp lý hoặc thực hiện các dịch vụ pháp lý khác;
- Làm luật sư nội bộ, nhân viên pháp chế trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức trong và ngoài nước;
- Làm việc trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học pháp lý và đào tạo luật, đặc biệt trong lĩnh vực chuyên ngành luật quốc tế;
- Làm việc trong hệ thống cơ quan các cấp thuộc ngành tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, thi hành án dân sự và tổ chức trọng tài với vai trò là thư ký tòa án, thẩm tra viên, kiểm tra viên, thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên, trọng tài viên...;
- Làm việc trong hệ thống cơ quan đối ngoại của Nhà nước các cấp về xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

Bảng 2. Chuẩn đầu ra của chương trình và thang đo năng lực

TT	Mã hóa		Chuẩn đầu ra	Mức độ
I	KIẾN THỨC			
	CĐR 1	1.1. Kiến thức đại cương	1.1.1. Nắm được những kiến thức giáo dục đại cương ở mức độ hợp lý	3/6
	CĐR 2		1.1.2. Có kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về thể chất, sẵn sàng bảo vệ an ninh của Tổ quốc.	3/6
	CĐR 3		1.1.3. Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 tương đương với trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu. Đạt trình độ tin học tương đương Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin)	3/6
	CĐR 4	1.2. Kiến thức cơ bản ngành	1.2.1. Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật trong một số lĩnh vực cụ thể và thực hành nghề.	3/6
	CĐR 5		1.2.2. Hiểu được công việc thực tế của một số vị trí công việc hành nghề luật, như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, Thẩm tra viên, Hòa giải viên tại Tòa án, Kiểm sát viên, Công chứng viên, Thừa phát lại, Luật sư, Cán bộ công tác trong các tổ chức nước ngoài, Cục lãnh sự, ...	3/6
	CĐR 6	1.3. Kiến thức chuyên ngành	1.3.1. Nắm vững kiến thức lý luận và định hướng chuyên sâu kiến thức thực tiễn thuộc chuyên ngành luật quốc tế	3/6